

SUSTAINABLE MANAGEMENT SOLUTIONS OF THE PRODUCTION FORESTS IN HOA BINH PROVINCE

Tran Viet Khanh¹, Vu Thi Bich Hoan², Nguyen Thanh Trung^{2*}

¹Thai Nguyen University

²TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	31/5/2023	In this research, the authors studied and analyzed some solutions for sustainable development of production forests in Hoa Binh province. To get the results, the study used data and document collection methods... to assess the scale and situation of production forests and the subject of management of production forests, SWOT analysis to assess the factors affecting the management of production forests. On that basis, the study proposed 5 groups of solutions to manage production forests in Hoa Binh province in a sustainable way. These groups of solutions include (1) solutions to implementing mechanisms and policies, (2) solutions to planning production forests, (3) solutions to strengthening capacity for sustainable forest management and protection, (4) solutions to applying scientific and technological advances in forestry to the development of sustainable production forests, (5) solutions for the consumption market. These solutions made a great contribution in the management of production forests to improve the economic efficiency of production forests with the goal of sustainable development.
Revised:	19/6/2023	
Published:	19/6/2023	
KEYWORDS		
Sustainable forest management		
Production forests		
Hoa Binh forest management		
Forestry science and technology		
Production forest planning		

GIẢI PHÁP QUẢN LÝ BỀN VỮNG RỪNG TRỒNG SẢN XUẤT Ở TỈNH HÒA BÌNH

Trần Việt Khanh¹, Vũ Thị Bích Hoàn², Nguyễn Thành Trung^{2*}

¹Đại học Thái Nguyên

²Trường Đại học sư phạm – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	31/5/2023	Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả tìm hiểu, phân tích một số giải pháp phát triển bền vững rừng trồng sản xuất tại tỉnh Hòa Bình. Để có được kết quả, nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập số liệu, tài liệu... để đánh giá quy mô, tình hình rừng trồng sản xuất và chủ thể quản lý rừng trồng sản xuất, phân tích SWOT đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rừng trồng sản xuất. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề ra được 5 nhóm giải pháp để thực hiện quản lý rừng trồng sản xuất tại tỉnh Hòa Bình theo hướng bền vững. Các nhóm giải pháp này bao gồm: (1) Giải pháp thực hiện cơ chế chính sách, (2) Giải pháp quy hoạch rừng trồng sản xuất, (3) Giải pháp tăng cường năng lực thực hiện quản lý bảo vệ rừng bền vững, (4) Giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ lâm nghiệp vào phát triển rừng trồng sản xuất bền vững, (5) Giải pháp thị trường tiêu thụ. Các giải pháp này góp phần hữu hiệu trong việc quản lý rừng trồng sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng sản xuất với mục tiêu phát triển bền vững.
Ngày hoàn thiện:	19/6/2023	
Ngày đăng:	19/6/2023	
TỪ KHÓA		
Quản lý rừng bền vững		
Rừng trồng sản xuất		
Quản lý rừng Hòa Bình		
Khoa học công nghệ lâm nghiệp		
Quy hoạch rừng sản xuất		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8045>

* Corresponding author. Email: trungnguyendia@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Hoà Bình là một tỉnh miền núi nằm ở cửa ngõ vùng núi Tây Bắc Việt Nam. Tỉnh Hoà Bình có tổng diện tích tự nhiên là 459.062 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 236.605,20 ha chiếm 51,5%, bao gồm rừng tự nhiên là 141.614,03 ha và rừng trồng là 94.991,17 ha [1]. Bởi vậy, rừng đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong những năm qua, Hoà Bình đã và đang triển khai phát triển rừng, đặc biệt là rừng trồng sản xuất nhằm phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh trên địa bàn tỉnh [2], [3]. Việc quản lý sử dụng đất nông - lâm nghiệp tại các lâm trường không chỉ đơn thuần mang lại hiệu quả kinh tế phát triển rừng mà còn đưa ra được các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý rừng sản xuất [4], [5]. Tuy nhiên, công tác bảo vệ và phát triển rừng trồng sản xuất vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, trong đó, năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế từ rừng trồng còn khá thấp so với bình quân vùng và cả nước (diện tích đất lâm nghiệp chiếm 77% diện tích đất nông nghiệp nhưng đóng góp cho tăng trưởng của ngành chỉ đạt 11,2%). Diện tích thực hiện phương thức quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) còn ít; quy cách, chất lượng gỗ khai thác không đáp ứng yêu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Nguyên nhân chủ yếu là giống đưa vào trồng rừng chất lượng thấp; rừng được khai thác non, gỗ nhỏ là chính, bán nguyên liệu thô hoặc băm dăm do thiếu vốn đầu tư; tập quán canh tác đa phần còn lạc hậu, phương thức sản xuất chủ yếu vẫn là quảng canh, chưa chú trọng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, tăng năng suất, chất lượng rừng; chưa hình thành vùng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, chưa tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Đặc biệt, những năm gần đây, tình hình thời tiết tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, nắng nóng, hạn hán kéo dài, mưa lũ thất thường tác động trực tiếp đến các hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân trên địa bàn tỉnh Hoà Bình, nhất là tại các vùng sâu, vùng xa, khu vực người dân sống gần rừng và ven rừng. Cùng với đó, tình trạng thiếu đất sản xuất ở một số địa phương và tập quán canh tác nương rẫy của người dân đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý bảo vệ rừng. Trong những năm gần đây, việc phát triển rừng sản xuất đã mang lại hiệu quả không những về mặt kinh tế mà còn gắn liền với bảo vệ môi trường [6]. Các nghiên cứu thực trạng rừng sản xuất là căn cứ đưa ra giải pháp quản lý rừng sản xuất được diễn ra ở nhiều nơi [7], [8]. Có thể nói, các nghiên cứu trên đã đưa ra các giải pháp quản lý và phát triển rừng sản xuất nhưng chưa thực sự đưa ra được giải pháp cụ thể đối với rừng trồng sản xuất tại tỉnh Hoà Bình. Chính vì vậy, nghiên cứu này rất quan trọng để đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý bền vững rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh Hoà Bình.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

Bài viết tiến hành thu thập nguồn thông tin từ các Sở, Ban ngành có liên quan như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê... Ngoài ra, thông tin còn được thu thập từ các nguồn sách báo, các đề tài nghiên cứu khoa học, các bài báo khoa học, các báo cáo và qua mạng internet, các nghiên cứu có liên quan đến tình hình phát triển rừng sản xuất, chủ thể quản lý rừng.

2.2. Phương pháp so sánh

Trên cơ sở thu thập các số liệu từ các nguồn thông tin, nhóm tác giả tiến hành xử lý số liệu để thấy được đặc điểm tình hình của vấn đề nghiên cứu. Phương pháp so sánh được sử dụng để thấy được sự thay đổi về tình hình phát triển rừng trồng của nước ta, đồng thời cũng thấy được vai trò, tầm quan trọng của rừng trồng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Phương pháp phân tích SWOT

SWOT là công cụ phân tích hữu hiệu giúp chúng ta thấy rõ những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức của vấn đề, sự việc. Mô hình SWOT đưa ra bốn đánh giá cơ bản: + Các giải

pháp dựa trên những điểm mạnh của địa phương; + Các giải pháp dựa trên những điểm yếu của địa phương; + Các giải pháp dựa trên các ưu thế của rừng trồng sản xuất; + Các giải pháp dựa trên những thách thức của vấn đề.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Quy mô và tình hình phát triển rừng trồng sản xuất tại tỉnh Hòa Bình

Theo số liệu thống kê từ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình, tổng diện tích rừng của tỉnh là 236.605,20 ha; trong đó diện tích rừng trồng là 94.991,17 ha. Chi tiết diện tích rừng trồng phân theo mục đích sử dụng được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Diện tích rừng trồng phân theo mục đích sử dụng của tỉnh Hòa Bình

Đơn vị tính: ha

Phân loại rừng trồng	Tổng diện tích	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất
Trồng mới trên đất chưa có rừng	23.012,21	1.161,82	6.231,22	15.619,17
Trồng lại sau khi khai thác rừng trồng đã có	71.579,98	408,28	8.817,62	62.354,08
Tái sinh tự nhiên từ rừng trồng đã khai thác	398,98	0,00	25,92	373,06
Tổng	94.991,17	1.570,10	15.074,76	78.346,31

(Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hòa Bình- 2021)

Số liệu bảng 1 cho thấy, trong tổng số 94.991,17 ha rừng trồng của tỉnh Hòa Bình, rừng trồng sản xuất chiếm diện tích lớn nhất 78.346,31 ha (chiếm 82,5%) và ít nhất là rừng đặc dụng 1.570,10 ha (chiếm 1,7%). Có thể nói, rừng sản xuất giữ vai trò vô cùng quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hòa Bình.

Bảng 1 cũng cho thấy, trong tổng số 78.346,31 ha rừng trồng sản xuất thì có 62.354,08 ha (chiếm gần 79,5%) là rừng trồng lại sau khi khai thác rừng trồng đã có, diện tích rừng trồng có nguồn gốc trồng mới trên đất chưa có rừng là 15.619,17 ha (chiếm 20%) và rừng trồng tái sinh tự nhiên từ rừng trồng đã khai thác là 373,06 ha (chiếm 0,5%). Số liệu này cho thấy việc phát triển rừng trồng của tỉnh Hòa Bình về cơ bản đã được ổn định (khai thác và trồng lại). Diện tích rừng trồng có nguồn gốc từ trồng mới trên đất chưa từng có rừng chủ yếu thuộc diện tích nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp, đặc biệt những năm gần đây rừng trồng xuất hiện trên đất nông nghiệp. Điều này phản ánh xu thế thay đổi cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp, đối với những vùng đất dốc, suy thoái thay vì trồng cây công nghiệp kém hiệu quả người dân đã thay thế, chuyển đổi sang rừng trồng sản xuất.

Bảng 2. Diễn biến diện tích rừng trồng phân theo loại rừng năm 2016 và 2021 của tỉnh Hòa Bình

Đơn vị tính: Ha

Năm	Rừng sản xuất	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng
2016	38.521,50	18.912,16	1.247,04
2021	78.346,31	15.074,76	1.570,10
Biến động	+ 39.824,81	- 3.837,4	+ 323,06

(Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hòa Bình)

Qua bảng 2 cho thấy, diện tích rừng trồng sản xuất tăng mạnh giai đoạn 2016 - 2021, tăng thêm 39.824,81 ha. Diện tích rừng trồng sản xuất tăng dần qua các năm là do tỉnh đã có nhiều chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng như: Các chính sách hưởng lợi từ rừng; chính sách vay vốn phát triển vùng nguyên liệu, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm lâm sản. Cùng với đó, nhiều dự án được triển khai như: Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; phát triển rừng nguyên liệu, rừng phòng hộ lồng ghép với các Chương trình 472, 135, chính sách xóa đói giảm nghèo, vay vốn ưu đãi để trồng rừng từ nguồn vốn Trung ương, ngân sách địa phương, vốn tín dụng tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế rừng, gắn bó với rừng. Một số huyện như Lạc Thủy, Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn đã xác định được thế mạnh từ kinh tế đồi rừng, đã trồng một số cây trồng thích hợp đem lại hiệu quả kinh tế cao như: Luồng,

Lát, Keo, Lim... Năm 2014, toàn tỉnh khai thác 2.500 - 3.000 ha rừng trồng với sản lượng khoảng 135.000 m³, 12 triệu cây tre, nứa. Năm 2017, các địa phương trong tỉnh trồng được 7.528 ha rừng tập trung, 220 nghìn cây phân tán, vượt 5,5% kế hoạch năm. Theo số liệu thống kê năm 2016, tỉnh Hòa Bình có độ che phủ rừng là 51,2%.

Theo Sở Nông nghiệp và và Phát triển nông thôn Hoà Bình, trong quý I/2022, tỉnh đã khai thác trên 385 ha rừng trồng tập trung với khối lượng trên 32 nghìn m³ gỗ; khai thác cây phân tán được 3.578 m³ gỗ, trên 46 nghìn tấn củi, hơn 738 nghìn cây tre, bương, luồng, giang, nứa, hơn 138 tấn dược liệu... Tổng thu nhập từ rừng của các tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 134 tỷ đồng. Để nâng cao hiệu quả trồng rừng kinh tế, ngành nông nghiệp tỉnh hướng dẫn nông dân áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật trồng rừng gỗ lớn mọc nhanh. Nhiều hộ ở các huyện Tân Lạc, Lạc Thủy, Kim Bôi trồng các giống Keo lai, cây phát triển tốt, bộ rễ phát triển, không bị cụt ngọn, không bị sâu bệnh, cây sinh trưởng mạnh gấp 1,5 - 2 lần giống keo cũ tại địa phương; tăng năng suất lên 20% so với các giống đại trà. Tuy nhiên, hầu hết diện tích rừng trồng áp dụng phương thức sản xuất kinh doanh gỗ nhỏ, khai thác rừng non với chu kỳ 5 - 6 năm theo hình thức quảng canh; năng suất, chất lượng rừng còn thấp (khoảng 65 m³/ha/chu kỳ); sản phẩm khai thác chủ yếu làm nguyên liệu giấy và dăm gỗ. Đặc biệt là việc huy động tài chính cho phát triển rừng sản xuất của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Thu nhập cho một chu kỳ sản xuất chỉ đạt 10,4 triệu đồng/ha/năm, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Nhìn chung, phần lớn diện tích rừng trồng là gỗ nhỏ, chưa chú trọng phát triển trồng rừng thâm canh đa mục đích, trồng rừng cây gỗ lớn. Năng suất và chất lượng rừng trồng chưa cao, bình quân chỉ đạt 50 - 60 m³/ha. Tác động của ngành lâm nghiệp đối với xóa đói giảm nghèo còn hạn chế, chưa tạo ra nhiều việc làm; thu nhập của người làm nghề rừng thấp và chưa ổn định; đời sống của cán bộ, công nhân làm nghề lâm nghiệp còn rất nhiều khó khăn. Đặc biệt, đóng góp của ngành lâm nghiệp vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế về đất đai, lao động hiện có. Các giá trị về môi trường của rừng chưa được đánh giá đầy đủ, toàn diện. Sự quan tâm đầu tư cho bảo vệ và phát triển rừng còn thấp so với nhu cầu.

3.2. Chủ thể quản lý rừng trồng sản xuất

Diện tích rừng trồng với mục đích sản xuất trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được quản lý bởi 9 nhóm chủ rừng khác nhau; trong đó, nhóm chủ rừng quản lý diện tích nhiều nhất là hộ gia đình với 58.150,56 ha chiếm 61,2%, tiếp đến là ủy ban nhân dân (UBND) xã với 20.412,09 ha chiếm 21,5%, cộng đồng dân cư là 7.889,5 ha chiếm 8,3%, còn lại là các chủ quản lý như tổ chức kinh tế, tổ chức khoa học – công nghệ, đào tạo giáo dục, quản lý rừng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chiếm dưới 6%. Diện tích do UBND xã được giao quản lý vẫn còn tương đối lớn so với tổng diện tích rừng.

3.3. Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rừng trồng sản xuất

Nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp SWOT để đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức đối với quản lý bền vững rừng trồng sản xuất ở tỉnh Hòa Bình. Kết quả được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Hòa Bình

Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
+ Hòa Bình có diện tích rừng lớn, điều kiện tự nhiên thích hợp cho việc phát triển rừng. + Nhận thức và kỹ năng chuyên môn của người lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh lâm nghiệp đã và đang được cải thiện thông qua các chương trình khuyến nông, khuyến lâm. Nhờ	+ Việc tiêu thụ sản phẩm rừng trồng sản xuất phụ thuộc vào thương lái. + Người dân địa phương chủ yếu là khai thác và sử dụng rừng trồng sản xuất chưa chú ý đến tái tạo, duy trì và bảo vệ rừng. + Chính sách của tỉnh thiếu đồng bộ, chưa khuyến khích người dân địa phương tham gia vào bảo tồn và phát triển rừng sản xuất. + Sự liên kết giữa nghiên cứu - đào tạo - khuyến lâm - sản xuất và thương mại trong lĩnh vực rừng sản xuất còn bất cập.

vậy tạo thuận lợi cho quản lý bền vững. + Chính sách và luật pháp về đất đai và rừng đang tiếp tục được hoàn thiện tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý rừng bền vững. + Thị trường về lâm sản ngày càng tăng	+ Các mô hình trồng rừng sản xuất còn ít, quy mô còn nhỏ, mang tính tự phát chưa phát triển thành hàng hóa trên diện rộng. + Cơ sở vật chất hạ tầng chưa phát triển, đặc biệt là hệ thống giao thông. + Công tác quy hoạch, sử dụng và quản lý rừng sản xuất còn hạn chế.
Cơ hội (O) Tại tỉnh có các dự án quốc tế như dự án Renfoda, KFW7...	Thách thức (T) Việc phát triển rừng trồng sản xuất nếu không quản lý việc khai thác chặt chẽ sẽ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, hệ sinh thái rừng.

3.4. Giải pháp

3.4.1. Giải pháp thực hiện các cơ chế, chính sách

Có chính sách đồng bộ để khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng tham gia vào bảo vệ và phát triển rừng trồng sản xuất.

Quy định rõ hơn về quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong việc phát triển rừng trồng sản xuất.

Có chính sách cho vay tín dụng ưu đãi trong việc phát triển rừng trồng sản xuất; thời gian hoàn trả vốn khi có sản phẩm khai thác chính.

Cần có các chính sách phù hợp để thu hút vốn đầu tư vào phát triển rừng trồng sản xuất trên địa bàn, đặc biệt là vốn từ doanh nghiệp, nhà đầu tư có tiềm lực tài chính lớn. Thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các quy định hiện hành để tạo sự yên tâm cho nhà đầu tư, góp phần thu hút các nhà đầu tư, thu hút các nguồn lực vào phát triển rừng trồng sản xuất trên địa bàn.

3.4.2. Giải pháp về quy hoạch rừng trồng sản xuất

Cần định kỳ xây dựng kế hoạch tiến hành điều tra, thống kê, đánh giá chi tiết, mức độ phong phú, trữ lượng các loại rừng trồng để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp với từng địa phương.

Xác định cụ thể, rõ ràng về diện tích và sự phân bố rừng trồng sản xuất trong kì quy hoạch. Trên cơ sở quy hoạch chung của toàn tỉnh, cần lập quy hoạch bảo vệ rừng trồng sản xuất của từng địa phương. Từ đó có biện pháp quản lý, bảo vệ sử dụng và phát triển rừng trồng sản xuất của từng địa phương.

Xây dựng chương trình trồng rừng sản xuất, trong đó tận dụng tối đa các diện tích đất trống, đồi núi trọc. Huy động và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư thông qua việc cho thuê đất dài hạn.

3.4.3. Giải pháp về tăng cường năng lực thực hiện quản lý bảo vệ rừng bền vững

Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh định kỳ theo phương án qui hoạch lâm nghiệp của tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc sử dụng đất rừng, đảm bảo sử dụng đất hiệu quả, đúng mục đích và theo qui định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý 3 loại rừng theo đúng tinh thần Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Thực hiện Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh ban hành qui định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở về quản lý qui hoạch, quản lý bảo vệ, khai thác rừng bền vững. Phối hợp, quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng gắn với nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; kiên quyết xử lý đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm các qui định về quản lý chất lượng giống.

Tăng cường tổ chức bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học; chủ động các phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng với các giải pháp sử dụng rừng, phát triển rừng bền vững.

Tăng cường tuyên truyền nhằm góp phần thay đổi về mặt nhận thức của chính quyền các cấp, của cán bộ và nhân dân trong vùng về vai trò, giá trị kinh tế của rừng trồng sản xuất, có sự phối

hợp đồng bộ trong việc bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, khai thác và sử dụng rừng trồng sản xuất một cách hiệu quả, bền vững

3.4.4. Giải pháp về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ lâm nghiệp vào phát triển rừng trồng sản xuất bền vững

Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật để phát triển trong sản xuất, bao gồm: kỹ thuật về chọn giống, gây trồng, khai thác, sơ chế, bảo quản sản phẩm. Trong những năm qua, mặc dù năng suất rừng trồng được cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn thấp so với tiềm năng phát triển, sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, khoa học và công nghệ lâm nghiệp ngày càng trở nên quan trọng trong phát triển lâm nghiệp nói chung và phát triển rừng trồng sản xuất bền vững nói riêng.

3.4.5. Giải pháp về thị trường tiêu thụ

Thu hút đầu tư liên kết trồng rừng, khai thác rừng, thu mua nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp chế biến với hợp tác xã và chủ rừng; tạo vùng nguyên liệu ổn định gắn với qui hoạch chế biến gỗ.

Làm tốt công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ lâm sản rừng trồng. Một trong những hướng đi hiện nay là tăng cường và phát triển công nghệ chế biến lâm sản.

Thực hiện các cam kết, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, chế biến, xuất khẩu lâm sản, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ FSC, tranh thủ các nguồn viện trợ quốc tế.

Đẩy mạnh trồng rừng, phát triển rừng sản xuất gắn với phát triển cây dược liệu dưới tán rừng và các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, khai thác du lịch sinh thái theo qui định.

4. Kết luận

Trong những năm gần đây, rừng trồng sản xuất của tỉnh Hòa Bình đã tăng đáng kể góp phần tạo việc làm, thu nhập cho phần lớn dân cư nông thôn, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Tuy vậy, công tác phát triển rừng trồng sản xuất vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, trong đó: Năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế từ rừng trồng còn khá thấp so với bình quân vùng và cả nước. Chính vì vậy, việc đưa ra các giải pháp quản lý bền vững rừng trồng sản xuất là một trong những vấn đề đang được quan tâm tại tỉnh Hòa Bình nhằm thu được hiệu quả cao trong phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Department of Agriculture and Rural Development of Hoa Binh province, "Report on data on forest and forestry land status in Hoa Binh province in 2021," 2021.
- [2] C. Le, "Sustainable development of production forests," *Hoa Binh Newspaper*, February 20, 2021. [Online]. Available: <https://www.baohoa binh.com.vn>. [Accessed February 20, 2023].
- [3] Standing Committee of Hoa Binh Provincial Party Committee, "Resolution No. 27 - NQ/TU on sustainable development of production forests in Hoa Binh province to 2025, orientation to 2030," 2021.
- [4] T. M. N. Bui, T. D. Truong, T. H. Doan, T. T. H. Nguyen, T. D. Nguyen, and T. H. Dao, "Factors affecting willingness to invest in development of production forests in Hoa Binh province," *Journal of Forest Science and Technology*, no. 2, pp. 158-167, 2019.
- [5] X. M. Tran, T. T. T. Xuan, and V. P. Bui, "Current situation and solutions to strengthen the management and use of agricultural land and forestry farms in Hoa Binh province," *Journal of Forestry Science and Technology*, vol. 6, pp. 209-216, 2016.
- [6] V. P. Nguyen, Q. B. Tran, and N. K. La, "Economic and social efficiency of acacia hybrid plantations in Dong Nai province," *Journal of Forestry Science and Technology*, no. 03, pp. 105-113, 2020.
- [7] V. P. Tran, Q. B. Tran, and N. K. La, "Factors affecting sustainable forest management of production forests in Dong Nai province," *Journal of Agriculture and Rural Development*, no. 3942, pp. 60-66, 2020.
- [8] T. H. N. Nguyen, T. M. N. Vu, N. B. Nguyen, and T. H. P. Chu, "Solutions for developing non-timber forest products in Ha Tinh province," *Economics and Forecast*, no. 18, pp. 30-39, 2019.